TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Số: 280/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Lục Ngạn, ngày 09 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 393/2019/TLST/ HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H** - Sinh năm 1982.

* Bị đơn: Chị **Tạ Thị T** - Sinh năm 1983.

Đều trú tại: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Tạ Thị T.

2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Tạ Thị T đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn H và chị Tạ Thị T thỏa thuận:

Chị Tạ Thị T nuôi dưỡng hai con chung là Trần Thị H, sinh ngày 05/4/2004 và Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 29/6/2009. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T với số tiền là 1.000.000 đồng /01 tháng/01 con kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Tạ Thị T đều xác định vợ chồng có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nhưng cùng đề nghị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác định anh trần Văn H đã nộp đủ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số **AA/2018/0005697** ngày 09/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Lục Ngạn;*
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *Chi cục THADS Lục Ngạn;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã M;*
- *Lưu h/s.*

THẨM PHÁN

Lương Thị Ngọc Hà